

**Kinh tế tư nhân lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Việt Nam**

10/02/2026

TS. Nguyễn Thị Thùy Dung
Học viện Chính trị khu vực I

(Quanlynhanuoc) – Trên cơ sở hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, bài viết phân tích thực trạng vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò tiên phong của kinh tế tư nhân trong hình thành lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh mới.

***Từ khóa:** Kinh tế tư nhân; lực lượng tiên phong; khoa học – công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; Việt Nam.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành những động lực then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả đòi hỏi, phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của các chủ thể kinh tế, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân. Thực tiễn cho thấy, kinh tế tư nhân chính là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu – phát triển, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo và thương mại hóa các kết quả khoa học – công nghệ. Nhận thức rõ điều đó, Đảng đã không ngừng hoàn thiện quan điểm, chủ trương, đường lối về phát triển kinh tế tư nhân, coi đây không chỉ là động lực quan trọng của tăng trưởng mà còn là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Cơ sở lý luận và quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Cơ sở lý luận

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, kinh tế tư nhân phản ánh rõ tính năng động, sáng tạo và hiệu quả của cơ chế thị trường. Với đặc trưng linh hoạt, nhạy bén trước tín hiệu cung – cầu, khu vực kinh tế tư nhân thường là lực lượng tiên phong trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ, đổi mới mô hình kinh doanh và khai thác các không gian tăng trưởng mới.

Sự phát triển của kinh tế tư nhân là tất yếu khách quan, bởi đây là khu vực trực tiếp tổ chức sản xuất, huy động và phân bổ nguồn lực xã hội, thúc đẩy đổi mới công nghệ và tạo ra giá trị gia tăng. V.I. Lênin đã sớm khẳng định tính tất yếu của sự tồn tại và phát triển kinh tế tư nhân trong điều kiện nền kinh tế hàng hóa, coi việc phủ nhận vai trò của khu vực này là đi ngược lại quy luật khách quan của phát triển kinh tế¹. Quan điểm đó cho thấy, phát triển kinh tế tư nhân không đối lập với mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà ngược lại, là điều kiện quan trọng để xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại.

Từ góc độ lý thuyết tăng trưởng hiện đại, khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhân tố quyết định tăng trưởng dài hạn. Trong đó, khu vực tư nhân giữ vai trò trung tâm, bởi phần lớn các quyết định về đầu tư nghiên cứu phát triển, đổi mới sản phẩm, ứng dụng công nghệ số và thương mại hóa tri thức đều xuất phát từ các doanh nghiệp tư nhân. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy, chỉ khi kinh tế tư nhân được tạo điều kiện thuận lợi, được bảo đảm quyền tự do kinh doanh và tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, khu vực này mới có thể trở thành lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Quan điểm của Đảng

Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân ngày càng được hoàn thiện theo hướng đề cao vai trò động lực và tính tiên phong của khu vực này. Từ chỗ thừa nhận “vị trí quan trọng lâu dài”, Đảng từng bước khẳng định kinh tế tư nhân là “một trong những động lực” và tiến tới xác định là “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi lần đầu tiên khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là yêu cầu chiến lược lâu dài: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển”.

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025, Đảng nhấn mạnh: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”. Đặc biệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW đề ra mục tiêu đến năm 2030: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu

của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng”.

Như vậy, quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân ngày càng được hoàn thiện và nâng tầm, khẳng định khu vực này là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân không chỉ giữ vai trò thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng suất lao động, mà còn được xác định là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc phát triển kinh tế tư nhân gắn với khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành yêu cầu chiến lược nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

3. Thực trạng vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Việt Nam

3.1. Những kết quả đạt được

Trong bốn thập kỷ đổi mới, kinh tế tư nhân Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng, từng bước khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Hiện nay, khu vực này đóng góp khoảng 43% GDP, chiếm 53,4% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tạo việc làm cho khoảng 82% lực lượng lao động và đóng góp trên 42% tổng thu ngân sách nhà nước. Tốc độ tăng trưởng bình quân của khu vực kinh tế tư nhân đạt khoảng 6,3%/năm, cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung của nền kinh tế².

Đáng chú ý, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng thể hiện rõ vai trò tiên phong và chủ lực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhiều doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các tập đoàn, doanh nghiệp quy mô lớn, đã chủ động tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), tự động hóa và công nghệ số vào hoạt động sản xuất – kinh doanh. Qua đó, không chỉ nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng nguồn lực mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và của cả nền kinh tế.

Khu vực tư nhân cũng giữ vai trò dẫn dắt trong nhiều lĩnh vực mới và có hàm lượng khoa học – công nghệ cao, như: công nghệ thông tin và truyền thông, thương mại điện tử, logistics thông minh, tài chính số, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế biến, chế tạo hiện đại. Các doanh nghiệp tư nhân đã nhanh chóng tiếp cận, làm chủ và nội địa hóa nhiều công nghệ tiên tiến, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Điều này cho thấy, khu vực tư nhân không chỉ là người tiếp nhận công nghệ mà còn đang từng bước trở thành chủ thể sáng tạo và lan tỏa tri thức công nghệ trong nền kinh tế.

Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân là lực lượng nòng cốt trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Khoảng 70% các dự án khởi nghiệp sáng tạo hiện nay thuộc khu vực tư nhân, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghệ số, nền tảng trực tuyến, fintech, edtech, healthtech và các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo³. Sự năng động, linh hoạt và khả năng chấp nhận rủi ro cao của khu vực tư nhân đã góp phần thúc đẩy hình thành văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích ứng dụng tri thức khoa học – công nghệ vào thực tiễn phát triển kinh tế – xã hội.

Đặc biệt, nhiều tập đoàn kinh tế tư nhân đã tiên phong triển khai chiến lược chuyển đổi số toàn diện, từ quản trị doanh nghiệp, sản xuất, phân phối đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho người tiêu dùng, như: quá trình này không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tăng khả năng thích ứng trước biến động thị trường mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực và đóng góp quan trọng vào sự hình thành và phát triển của kinh tế số, xã hội số ở Việt Nam.

3.2. Một số hạn chế

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vai trò tiên phong của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng.

Một là, xét về cơ cấu và năng lực nội tại, hầu hết doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa; tiềm lực tài chính và trình độ quản trị hạn chế; phần lớn có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo ở mức thấp⁴, trong khi hoạt động R&D và đổi mới công nghệ lại đòi hỏi nguồn vốn lớn, thời gian thu hồi dài và mức độ rủi ro cao. Do vậy, đa số doanh nghiệp tư nhân vẫn ưu tiên các hoạt động sản xuất – kinh doanh ngắn hạn, ít đầu tư cho R&D, dẫn đến năng suất lao động và trình độ công nghệ nhìn chung còn thấp, chưa tạo được lợi thế cạnh tranh rõ rệt so với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), vốn có ưu thế vượt trội về vốn, công nghệ và quản trị.

Hai là, khả năng tiếp cận các nguồn lực then chốt phục vụ cho đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân còn gặp nhiều khó khăn. Việc tiếp cận vốn trung và dài hạn cho đầu tư khoa học công nghệ còn hạn chế do thị trường vốn chưa phát triển đồng bộ, các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo còn thiếu và quy mô nhỏ, trong khi điều kiện vay vốn tín dụng ngân hàng vẫn mang tính truyền thống, dựa nhiều vào tài sản thế chấp. Tiếp cận đất đai và hạ tầng sản xuất – nghiên cứu còn bất cập, chi phí thuê đất, mặt bằng sản xuất cao, hạ tầng số và hạ tầng logistics tại nhiều địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ và dữ liệu.

Ba là, mối liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với khu vực FDI, doanh nghiệp nhà nước và các cơ sở nghiên cứu – đào tạo còn lỏng lẻo, thiếu chiều sâu.

Cơ chế hợp tác công – tư trong nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ chưa thực sự hiệu quả; các doanh nghiệp tư nhân trong nước còn khó tham gia vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị công nghệ cao do FDI dẫn dắt. Điều này làm hạn chế khả năng tiếp nhận, học hỏi và lan tỏa công nghệ, đồng thời cản trở quá trình hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mang tính liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các khu vực kinh tế.

Bốn là, chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực số, vẫn là điểm nghẽn lớn đối với quá trình chuyển đổi số. Việt Nam hiện mới có khoảng 500.000 nhân lực công nghệ, trong khi nhu cầu có thể lên tới 2 triệu lao động công nghệ thông tin năm 2030⁵. Nhiều doanh nghiệp thiếu đội ngũ nhân sự có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, an ninh mạng và quản trị số; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho người lao động chưa được chú trọng đúng mức. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB, 2023) cho thấy chỉ khoảng 20% lao động trong khu vực tư nhân tại Việt Nam có kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, thấp hơn đáng kể so với các quốc gia trong khu vực như Singapore và Malaysia⁶. Điều này phản ánh khoảng cách lớn về chất lượng nguồn nhân lực số, làm giảm khả năng tiếp nhận, vận hành và khai thác hiệu quả các công nghệ mới, đồng thời khiến quá trình chuyển đổi số của nhiều doanh nghiệp mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và hiệu quả bền vững.

Bên cạnh những nguyên nhân nội tại, các yếu tố thể chế và môi trường chính sách cũng tác động không nhỏ đến khả năng phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư cho R&D, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số tuy đã được ban hành nhưng còn phân tán, thiếu tính ổn định và chưa thực sự hấp dẫn đối với doanh nghiệp tư nhân. Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn phức tạp; cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học chưa đủ mạnh, làm giảm động lực đầu tư dài hạn cho đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

4. Giải pháp để kinh tế tư nhân trở thành lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân theo hướng khuyến khích mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và môi trường thể chế theo hướng nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao, tạo niềm tin cho doanh nghiệp tư nhân đầu tư dài hạn vào các lĩnh vực có hàm lượng khoa học – công nghệ cao. Quan điểm coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế cần được cụ thể hóa bằng các chính sách ưu tiên rõ ràng trong lĩnh vực khoa học – công nghệ, kinh tế số, công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, cần rà soát, sửa đổi các quy định còn chồng chéo, bất cập; đơn giản

hóa thủ tục hành chính; hoàn thiện cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, qua đó tạo động lực và giảm rủi ro cho doanh nghiệp tư nhân trong hoạt động đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực cho doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nhà nước cần thúc đẩy phát triển đồng bộ thị trường vốn, đặc biệt là thị trường vốn trung và dài hạn; khuyến khích hình thành và mở rộng các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đổi mới sáng tạo, quỹ hỗ trợ chuyển đổi số hướng tới khu vực doanh nghiệp tư nhân. Bên cạnh đó, cần cải thiện khả năng tiếp cận đất đai, hạ tầng nghiên cứu – sản xuất, hạ tầng số và dữ liệu dùng chung; thúc đẩy xây dựng các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp có sự tham gia chủ đạo của khu vực tư nhân. Đồng thời, chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao thông qua gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu, đẩy mạnh đào tạo lại và nâng cao kỹ năng số cho lực lượng lao động trong khu vực tư nhân.

Thứ ba, nâng cao năng lực nội sinh và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân.

Bản thân các doanh nghiệp tư nhân cần chủ động đổi mới tư duy phát triển, coi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố cốt lõi, mang tính chiến lược lâu dài chứ không chỉ là giải pháp tình thế. Doanh nghiệp cần tăng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu – phát triển, đổi mới công nghệ, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu và công nghệ số; xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với quy mô và lĩnh vực hoạt động. Đồng thời, cần nâng cao năng lực liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp tư nhân trong nước, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu, từng bước nâng cao vị thế và vai trò của doanh nghiệp Việt Nam trong các ngành công nghệ cao.

Thứ tư, phát huy vai trò kiến tạo, dẫn dắt và kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nhà nước cần đóng vai trò “bà đỡ” cho đổi mới sáng tạo thông qua việc thiết kế và triển khai hiệu quả các chương trình quốc gia về khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo có sự tham gia trung tâm của khu vực kinh tế tư nhân. Cần thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế hợp tác công – tư trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ; tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân tiên phong thử nghiệm các công nghệ, sản phẩm và mô hình kinh doanh mới trong khuôn khổ pháp lý linh hoạt (sandbox). Đồng thời, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với khu vực FDI, doanh nghiệp nhà nước, các viện nghiên cứu và trường đại học nhằm thúc đẩy lan tỏa công nghệ và tri thức.

Thứ năm, xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia phát triển khu vực kinh tế tư nhân gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cần xây dựng chiến lược phát triển khu vực kinh tế tư nhân mang tầm nhìn dài hạn, gắn chặt với chiến lược khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, coi đây là trụ cột quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chiến lược này cần xác định rõ các ngành, lĩnh vực ưu tiên; lộ trình phát triển; cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và khu vực tư nhân; đồng thời, có hệ thống chỉ tiêu, công cụ giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ và khả thi trong quá trình triển khai.

5. Kết luận

Trong bối cảnh mới của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát huy vai trò tiên phong của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu mang tính kinh tế mà còn là nhiệm vụ chiến lược nhằm xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng lực tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế.

Thực tiễn cho thấy, khi được tạo lập môi trường thể chế thuận lợi, tiếp cận đầy đủ các nguồn lực và phát huy đúng tiềm năng, khu vực kinh tế tư nhân có khả năng trở thành động lực trung tâm thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và hội nhập thành công trong kỷ nguyên số.

Chú thích:

1. *Lênin, V.I. Toàn tập (1981). Tập 43 (Bàn về thuế lương thực). NXB Tiến bộ, Mátxcova.*
2. *Tháo gỡ nút thắt trong phát triển kinh tế tư nhân nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số.*

<https://khoahoc.neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/khoahoc/hoi%20thao/t%E1%BB%8Da%20đàm/2025/2%20con%20số/Nghien%20cuu%20nhanh/1.%20GS.TS%20Ngô%20Thắng%20Lợi.pdf#>

3. *Phát triển kinh tế tư nhân – đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng.*
<https://baochinhphu.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-don-bay-cho-mot-viet-nam-thinh-vuong-10225031716522207.htm>
4. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.*

5. *Phá vỡ điểm nghẽn nhân lực cho khu vực kinh tế tư nhân.*
<https://laodongthudo.vn/pha-vo-diem-nghen-nhan-luc-cho-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-203979.html>
6. *Vietnam economic update 2023: Strengthening the private sector.*

<https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/vietnam-economic-update-2023>

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017). *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*
2. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
3. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.*
4. *OECD Economic Surveys: Viet Nam 2025 – Harnessing trade and investment flows to boost productivity.* https://www.oecd.org/en/publications/2025/06/oecd-economic-surveys-viet-nam-2025_f2511b78.htm
5. *Vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay.* <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/12/09/vai-tro-cua-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-viet-nam-hien-nay/>.